Phần chấm công:

1. **Đặc tả**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **UC Code** | UC004 | **Use case name** | Chấm công |
| **Actor** | Nhân viên (NV văn phòng, công nhân) | | |
| **Precondition** | Không | | |
| **Main flow of event (success)** | | **#** | **Doer** | **Action** | | --- | --- | --- | |  | Nhân viên | Đưa tay vào máy vân tay | |  | Hệ thống | Kiểm tra xem có nhân viên hay không? | |  | Hệ thống | Kiểm tra đó có phải là checkout hay không? | |  | Hệ thống | Kiểm tra đó có phải là nhân viên văn phòng không ? | |  | Hệ thống | Tính toán dữ liệu dựa trên thời gian ra, vào, công nhân. | | 6. | Hệ thống | Tiến hành cập nhật dữ liệu | | 7. | Hệ thống | Hiển thị thông báo: cập nhật thành công + thông tin của NV | | | |
| **Alternative flow of event** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **#** | **Doer** | **Action** | | 2a. | Hệ thống | Không tìm thấy nhân viên-> Thông báo: Mã vân tay không hợp lệ, mời thử lại | | 3a. | Hệ thống | Là checkin -> Chưa tính toán thời gian, tạm lưu vào hệ thống, đợi thời điểm checkout… | | 4a. | Hệ thống | Là công nhân -> Hiển thị thời gian, Bước 5 sẽ tính toán theo cách tính của công nhân | | | |
| **Post condition** | None | | |

1. **Activity diagram**

A diagram of a company

Description automatically generated